

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Áp lực từ bất ổn chính trị Trung Đông

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap giảm 4.32 điểm sau thông tin chiến sự tại Trung Đông trong cuối tuần qua. VN-Index có lúc hồi phục về trên ngưỡng tham chiếu trong phiên, tuy nhiên nỗ lực phục hồi thất bại vào cuối phiên chiều khi lực bán mạnh xuất hiện dù chỉ số nhận được lực đỡ mạnh từ khối ngoại. Nhóm cổ phiếu dầu khí, cảng biển bật tăng trong phiên do các bất ổn về giá dầu trong gian đoạn tới.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm mạnh 34.23 điểm (-1.82%), còn 1,846.10 điểm; HNX-Index giảm 3.82 điểm (-1.45%), còn 259.00 điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh, đạt trên mức trung bình 20 phiên, ở mức 52.2 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,778 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 767 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị mua ròng lớn nhất là HPG, SSI và MWG. Ngược lại, VCB, POW và CTG là những cổ phiếu bán ròng tiêu biểu.

VIC (-2.79%), VHM (-6.94%), BID (-5.64%) là ba cổ phiếu đã gây áp lực lên thị trường. Ở chiều ngược lại, GAS (+6.95%), GVR (+7.00%), BSR (+6.89%) là ba mã cổ phiếu đã tìm đã giảm của thị trường trong phiên hôm nay.

Bất động sản, Vận tải và Viễn thông là các nhóm ngành gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VIC, ACV và VGI.

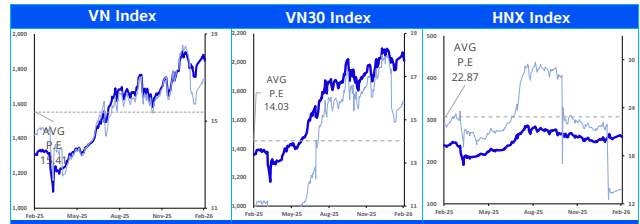
Góc nhìn kỹ thuật: Tâm lý tiêu cực từ tin tức cuối tuần đã kích hoạt đà giảm điểm đầu phiên. Dù nỗ lực hồi phục ghi nhận trong phiên, áp lực chốt lời cuối ngày đã kéo chỉ số đóng cửa ở mức thấp nhất ngày tại 1,846 điểm, lùi về gần ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1,820 điểm. Thanh khoản tăng vọt cho thấy lực bán gia tăng, song vẫn có lực cầu hấp thụ lực bán khi hoảng loạn. Nhìn chung, đây được xem là nhịp điều chỉnh cần thiết để củng cố lại nền giá hơn là phá vỡ xu thế. Ngưỡng hỗ trợ 1,800 – 1,820 sẽ là ngưỡng quan trọng kiểm định lại lực cầu trước khi thị trường xác lập trạng thái cân bằng mới.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức quanh 40-45%, dữ liệu cho thấy dự địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường bật tăng sau khi kiểm định lại hỗ trợ 1,800 sẽ hướng về vùng đỉnh cũ ngắn hạn tại 1,900. Điều kiện cần để thị trường duy trì xu hướng tăng là thanh khoản tiếp tục cải thiện (với sự góp mặt của nhà đầu tư tổ chức) và dòng tiền lan tỏa dần sang các nhóm ngành khác.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà tăng mạnh với thanh khoản cải thiện cùng độ rộng thị trường cho thấy sự lan tỏa tích cực đã tạo ra cho nhà đầu tư một điểm cắt lỗ phù hợp trong trường hợp thị trường đón nhận thông tin tiêu cực ngoài dự báo. Theo đó, trong trường hợp tiêu cực, VN-Index giảm về vùng sideway đã tích lũy trước đó quanh 1,600-1,700, nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng để quản trị rủi ro danh mục.

Chiến lược: Nhà đầu tư trung dài hạn có thể mua với nhóm chưa tăng và có nền tích lũy chặt. Tuy nhiên, khi chỉ số đã tăng mạnh và tiến vào vùng kháng cự cao hơn, ưu tiên nắm giữ và sẵn sàng chốt lời ngắn hạn hơn là mua mới đặc biệt với nhóm cổ phiếu vận động theo thị trường.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,846	-1.8	2.2	41.4	16.9	2.3	8,755,446
VN30 Index	2,011	-2.5	0.3	48.2	15.8	2.4	6,159,524
VN Midcap	2,274	-1.1	2.5	14.0	15.0	1.5	1,494,246
VN Smallcap	1,500	-1.1	0.2	-1.5	16.4	1.1	318,988
HNX Index	259	-1.5	-0.5	8.3	13.8	1.7	420,061
UpCom	129	-0.5	-0.3	29.3	13.4	1.8	670,267

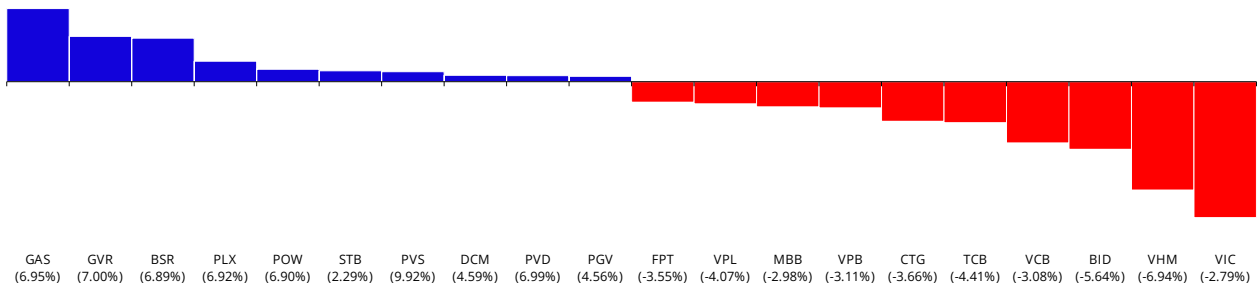
Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.7	16.1	5.2	1.5	21.5	4.0	182,121
Bảo hiểm	0.8	44.7	34.1	30.4	17.2	2.1	74,519
Bất động sản	-3.7	9.4	-9.3	203.9	26.7	2.9	2,106,886
CNTT	-3.6	-4.3	-5.5	-25.2	16.2	3.5	168,502
Dầu khí	6.9	81.4	62.9	48.6	37.6	3.9	101,480
Dịch vụ tài chính	-2.6	7.0	5.8	24.8	14.3	1.6	254,126
Tiền ích	5.8	55.0	34.4	48.7	18.0	2.6	435,380
Du lịch và Giải trí	-4.0	-4.4	-8.0	46.0	17.7	4.9	182,269
Hàng & DV CN	0.4	13.0	10.2	21.9	14.4	1.8	185,776
Hàng CN & Gia dụng	0.9	22.8	17.4	12.1	12.8	1.9	67,989
Hóa chất	5.9	40.8	46.3	16.8	20.5	2.2	280,260
Ngân hàng	-3.2	9.7	5.0	22.3	9.8	1.6	2,737,602
Ô tô và phụ tùng	-1.3	-5.7	-2.2	4.7	3.6	1.2	15,581
Tài nguyên Cơ bản	-1.2	8.7	8.8	19.0	15.6	1.5	267,024
Thẩm mỹ & Đồ uống	-1.3	4.4	3.4	8.8	17.2	2.6	469,910
Truyền thông	-4.1	2.4	3.7	-18.5	26.1	1.4	2,784
Xây dựng và Vật liệu	-1.1	-0.8	3.7	8.7	11.7	1.5	149,884
Y tế	-0.9	6.4	3.2	3.3	19.3	2.2	41,630

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	0.7	0.6	0.6	-1.1	-0.1
USD/JPY	157	0.5	1.5	0.8	0.7	0.1
USD/CNY	7	0.3	-0.3	-0.9	-2.7	-1.5
KRW/USD	1,440	0.5	-0.4	0.1	-1.5	0.0
EUR/USD	1	0.6	0.4	0.4	-1.0	0.0
USD/VND	26,188	0.5	0.5	0.7	-0.7	-0.4
Dầu Thô	72	7.5	8.6	15.9	22.8	25.4
Xăng	237	3.7	19.2	28.0	29.5	39.0
Khí đốt	3	5.3	0.8	-7.0	-37.8	-18.3
Than	117	-0.6	0.6	7.4	5.3	8.7
Vàng	5,398	2.2	3.3	15.8	28.3	25.0
Thép cuộn	3,242	-0.1	-0.4	-1.0	-2.2	-0.9

Đóng góp vào VN Index



GAS (6.95%)	GVR (7.00%)	BSR (6.89%)	PLX (6.92%)	POW (6.90%)	STB (2.29%)	PVS (9.92%)	DCM (4.59%)	PVD (6.99%)	PGV (4.56%)	FPT (-3.55%)	VPL (-4.07%)	MBB (-2.98%)	VPB (-3.11%)	CTG (-3.66%)	TCB (-4.41%)	VCB (-3.08%)	BID (-5.64%)	VHM (-6.94%)	VIC (-2.79%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- VIC – Đa ngành:** Vinmec của tỷ phú Phạm Nhật Vượng vừa khai trương bệnh viện Vinmec Ocean Park 2 với vốn đầu tư 1,482 tỷ đồng, quy mô 114 giường nội trú, diện tích hơn 31,000 m² và mô hình chăm sóc sức khỏe tích hợp đầu tiên tại Việt Nam.
- VIC – Đa ngành:** Ngày 28/2, Xanh SM hoàn tất sáp nhập Green Future, nâng vốn điều lệ lên 43,400 tỷ đồng; ông Phạm Nhật Vượng sở hữu 49.04% cổ phần và ông Nguyễn Văn Thanh giữ chức Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc GSM toàn cầu.
- PNJ – Bán lẻ:** PNJ công bố góp 65% vốn, tương đương 32.5 tỷ đồng, để thành lập công ty con CTCP Giải pháp Tài sản An Tín hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.
- DIG – Bất động sản:** DIC Corp chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 vào ngày 23/3/2026, dự kiến tổ chức đại hội trong tháng 4/2026 tại phường Vũng Tàu theo hình thức trực tuyến.
- DPM – Phân bón:** Trong hai tháng đầu năm 2026, PVFCCo - Phú Mỹ sản xuất hơn 91,600 tấn urê (110% kế hoạch), hơn 28,600 tấn NPK (155% kế hoạch) và tiêu thụ hơn 146,000 tấn urê cùng các sản phẩm gốc urê (vượt 14% kế hoạch).
- ACB – Ngân hàng:** Hai quỹ mở mới của ACBC là ACBC-AGF và ACBC-BGF vừa ra mắt, với mức lợi nhuận kỳ vọng lần lượt 13-15%/năm và 10-12%/năm, cao hơn sản phẩm chứng chỉ tiền gửi trong hệ sinh thái ACB.
- CTG – Ngân hàng:** Trong tháng 3/2026, lãi suất cao nhất tại VietinBank cho khách hàng cá nhân gửi tại quầy là 5.3%/năm áp dụng cho kỳ hạn từ 24 tháng trở lên. Lãi suất không kỳ hạn là 0.1%/năm.
- HHV – Hạ tầng:** Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tiếp tục chào bán gần 6,6 triệu cổ phiếu HHV còn dư cho nhà đầu tư tổ chức và cá nhân từ ngày 4/3/2026 đến 10/3/2026 theo nghị quyết HĐQT.
- NVL – Bất động sản:** Novaland sẽ chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 vào ngày 19/3/2026 với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1 và dự kiến tổ chức họp vào ngày 23/4/2026.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VPB

VPB – Ngân hàng: CAEX thuộc hệ sinh thái VPBank đã chuẩn bị đầy đủ nguồn lực và hạ tầng công nghệ để tham gia thí điểm sàn giao dịch tài sản mã hóa theo Nghị quyết 05/2025/NQ-CP, đang hoàn tất tăng vốn lên 10,000 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			3/1/2026	3/2/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	90.7	752	1,752	919			
2	Ô tô và phụ tùng	86.6	50	104	56			
3	Hàng cá nhân & Gia dụng	56.2	362	677	433			
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54.5	2,304	3,468	2,245			
5	Hóa chất	51.9	1,749	2,962	1,950			
6	Xây dựng và Vật liệu	51.8	1,397	2,041	1,345			
7	Dịch vụ tài chính	48.3	3,487	5,711	3,850			
8	Ngân hàng	46.8	4,972	10,767	7,333			
9	Bán lẻ	46.6	918	1,591	1,085			
10	Truyền thông	42.8	18	43	30			
11	Thực phẩm và đồ uống	40.1	1,978	2,800	1,999			
12	Bất động sản	32.0	3,271	4,535	3,434			
13	Du lịch và Giải trí	20.5	261	368	306			
14	Bảo hiểm	10.1	107	109	99			
15	Tài nguyên Cơ bản	6.4	1,654	3,011	2,831			
16	Dầu khí	5.6	1,958	2,151	2,036			
17	Y tế	-12.8	34	35	41			

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	31,850	-1.7	0.8	37.7	95	2,327.3	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	28,500	-1.0	3.6	28.3	75	2,480.5	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	62,900	-3.1	-5.3	3.9	347	1,082.7	
MBB	MBBank	Ngân hàng	27,650	-3.0	-2.5	68.8	136	1,427.0	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	38,500	0.0	4.2	18.5	200	889.7	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	36,850	-3.7	-4.8	42.1	149	962.9	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	90,000	-3.3	-2.2	49.7	61	980.3	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	78,400	-0.8	-1.0	12.0	76	810.0	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	21,400	-4.9	-5.9	128.1	30	1,206.3	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	100,500	-6.9	-9.2	151.3	33	679.5	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	34,650	-4.4	-3.3	44.3	17	617.3	
SHB	SHB	Ngân hàng	15,650	-1.9	-0.9	98.8	6	1,365.8	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37,650	-4.8	-6.3	114.2	(7)	423.8	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	14,000	-6.4	-12.5	-14.3	(39)	311.9	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	18,100	-3.2	-4.0	48.2	(44)	285.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	187,600.0	-0.2	0.6	-23.6	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	45,000.0	-4.7	-0.7	20.0	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	14,100.0	-3.8	-5.4	27.0	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	71,000.0	-3.5	15.4	66.3	2.2	42.25	
DGV	Thế Giới Số	Bán lẻ	48,700.0	-4.9	-5.8	24.9	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	11,900.0	-2.1	-4.0	-11.2	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	7,840.0	-1.3	-2.0	-7.8	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	9,510.0	-3.5	1.9	-4.9	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,950.0	1.4	0.9	6.3	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,000.0	-0.2	-5.5	0.0	-3.5	33.20	

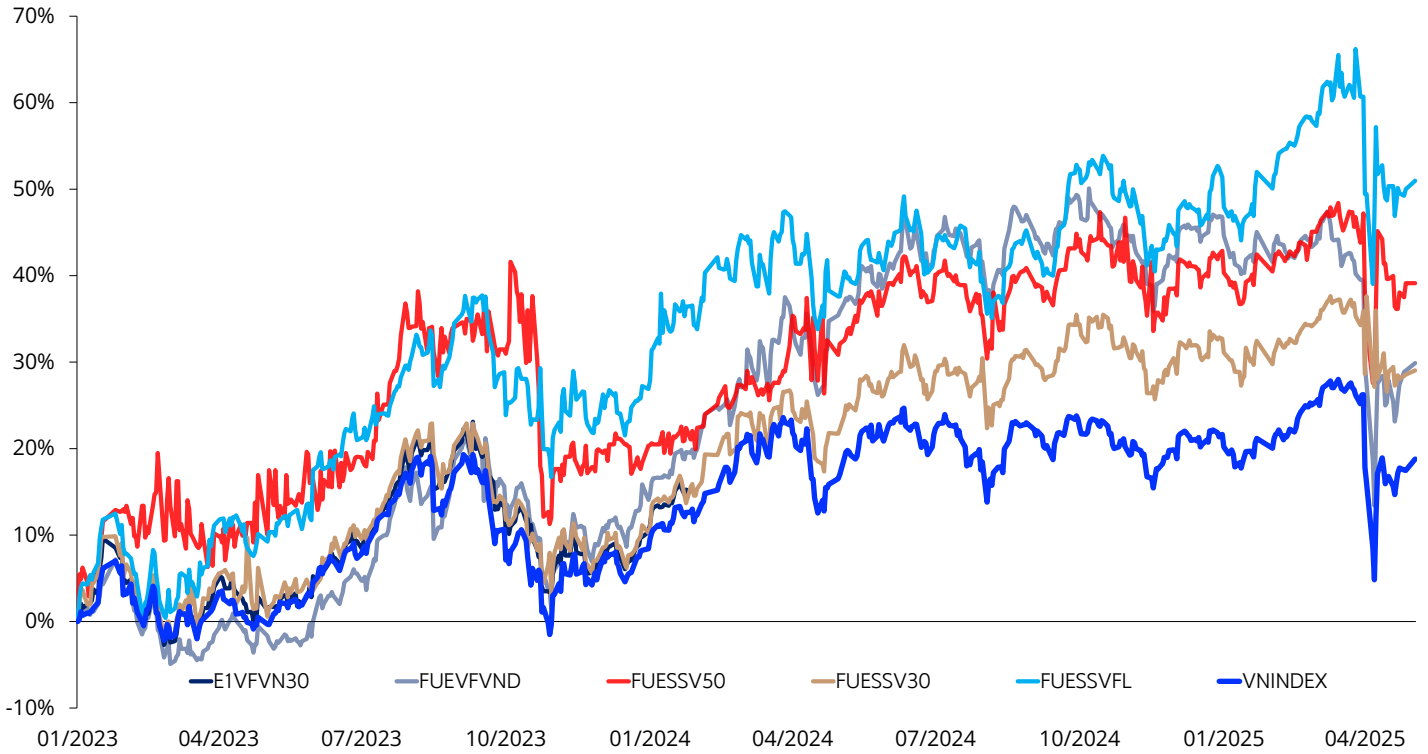
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(193.32)	VCB	HPG	386.73	3/2/2026	4,910.9	4,149.4	761.5
(185.25)	POW	MWG	258.39	2/27/2026	4,264.0	4,073.9	190.1
(108.69)	CTG	SSI	212.63	2/26/2026	6,145.0	9,215.5	-3,070.4
(87.33)	VNM	PNJ	122.32	2/25/2026	4,727.8	5,790.6	-1,062.8
(82.94)	STB	KDH	117.82	2/24/2026	5,044.2	4,722.3	322.0
(75.30)	NLG	VPB	115.86	2/23/2026	2,938.5	4,055.1	-1,116.7
(56.27)	HAH	MSN	90.17	2/13/2026	3,463.8	3,271.1	192.6
(49.06)	DXG	DCM	75.86	2/12/2026	2,843.1	2,500.7	342.4
(43.04)	MBB	VIX	72.65	2/11/2026	5,144.6	3,055.4	2,089.2
(39.70)	CII	VCI	51.64	2/10/2026	3,821.9	3,063.5	758.3
				2/9/2026	3,346.5	3,599.1	-252.5
				2/6/2026	5,077.8	5,996.9	-919.1
				2/5/2026	3,697.5	4,954.4	-1,256.9
				2/4/2026	4,384.1	5,348.4	-964.3
				2/3/2026	4,479.8	5,103.0	-623.2
				2/2/2026	3,244.0	5,711.0	-2,466.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,700	-1.9%	-2.3%	-1.1%	767,300	27.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,930	-1.1%	-0.3%	5.3%	12,800	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,640	-3.6%	-1.1%	0.9%	75,200	2.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	40,300	-1.2%	1.0%	5.2%	460,100	18.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	27,000	-0.1%	-1.6%	5.8%	145,100	3.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,350	-0.7%	-1.7%	-0.5%	60,700	1.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,730	-1.5%	1.4%	-0.3%	69,200	1.7	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,300	0.0%	4.8%	6.8%	900	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,780	-1.6%	1.3%	0.1%	5,600	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,390	-0.2%	-1.2%	-2.8%	9,500	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,020	-1.4%	1.6%	2.6%	600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,760	-2.5%	-0.9%	2.8%	52,800	0.9	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,550	-0.3%	-2.8%	8.0%	2,600	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	15,200	n.a	2.7%	5.7%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,250	0.0%	2.9%	13.3%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	to be empty	6,623	(242,565)	50.4	18.8	1.0	1.72	2.3	13.8	53.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	n.a	-	5,620	46.2	23.5	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	n.a	21,174	50,597	33.8	25.3	1.0	1.93	1.6	9.7	86.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	n.a	135,610	301,418	23.2	21.5	0.9	1.96	2.1	12.4	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	-	-	47.5	19.8	0.8	1.67	2.0	12.9	47.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	n.a	7,514	7,353	50.4	21.6	0.7	1.66	2.3	14.0	63.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(49,493)	(74,073)	51.3	21.2	1.0	1.56	2.2	13.9	70.0
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	-	-	49.4	55.3	0.9	1.56	2.0	13.4	55.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	n.a	-	-	52.3	23.8	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	n.a	1,326	9,598	16.0	25.1	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	n.a	-	(8,614)	31.1	25.5	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	31,651	(1,099)	21.5	23.2	0.9	2.07	2.0	11.8	87.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	37.6	36.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	n.a	n.a	n.a	22.6	25.5	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VN30	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	20.7	30.4	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.